

Số: 131/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Anh B** V* L**, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: ấp Ninh Thuận, xã Thới Hoà, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Bị đơn:** Chị N***** T** N*** D***, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: ấp NT, xã TH, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B** V* L** và chị N***** T** N*** D***.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung: B** N*** L** K***, sinh ngày 29/01/2018 và B** P*** T****, sinh ngày 24/12/2018, hiện do anh L** quản lý

và nuôi dưỡng. Chị D***.và anh L** thống nhất giao 02 con chung cho anh L** trực tiếp nuôi dưỡng, chị D*** đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.750.000đ/1 tháng/02 cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị N***** T** N*** D*** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh B** V* L** và chị N***** T** N*** D*** thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh B** V* L** và chị N***** T** N*** D*** thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh B** V* L** và chị N***** T** N*** D*** thống nhất để anh L** chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình hoà giải thành là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L** đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012790 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Anh L** không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- Chi cục THA DS thị xã Bình Minh;
- UBND xã Thới Hoà, huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Thiết